TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 7 năm 2024

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Email: diachatmo@gmail.com
Thời gian ký: 19.07.2024 15:06:02 +07:00

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024 - Bản đầy đủ

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (020) 33715 066 Fax: (020) 33715 067 Email: diachatmo@gmail.com
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng *(Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn).*
- Mã chứng khoán: **MGC**
- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	439/2024/NQ-ĐHĐCĐ	16/4/2024	Thông qua các nội dung sau: 1. Kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024. 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. 3. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán. 4. Chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024. 5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023. 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc năm 2023; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. 7. Thông qua các danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. 8. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị các nội dung: - Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao. - Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	

2	Ông Hà Minh Thọ	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/12/2018 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
3	Ông Đỗ Văn Trường	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
4	Ông Phạm Văn Ngôn	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
5	Ông Phạm Văn Khảm	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 28/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Khẩn	15	100%	
2	Ông Hà Minh Thọ	15	100%	
3	Ông Phạm Văn Ngôn	15	100%	
4	Ông Đỗ Văn Trường	15	100%	
5	Ông Phạm Văn Khảm	15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Ngoài ra, đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, tổ, đội, Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

**** Nghị quyết của HĐQT:***

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2024/NQ-HĐQT	04/01/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV là 77.000.000.000đồng. - Thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024.	100%
2	Số: 02/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua kế hoạch sửa chữa thường xuyên tài sản cố định (thuộc nhóm 1) năm 2024 của Công ty - Thông qua kế hoạch sửa chữa trung đại tu tài sản cố định năm 2024 của Công ty.	100%
3	Số: 03/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Về việc tạm chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024.	100%

			- Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và chi trả thù lao năm 2024 cho Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT.	
4	Số: 04/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thống nhất thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
5	Số: 05/2024/NQ-HĐQT	07/3/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2020- 2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025 - 2030. - Thông qua công tác tổ chức và công tác cán bộ của Công ty. - Thông qua Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 và Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024.	100%
6	Số: 06/2024/NQ-HĐQT	19/3/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Thông qua thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
7	Số: 07/2024/NQ-HĐQT	29/3/2024	Thống nhất thông qua phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
8	Số: 08/2024/NQ-HĐQT	19/4/2024	Thống nhất thông qua phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 09/2024/NQ-HĐQT	02/5/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024. - Thông qua phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và các	100%

			khoản có tính chất phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV. - Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua thành lập Tổ Thẩm định Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
10	Số: 10/2024/NQ-HĐQT	07/5/2024	Thống nhất thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
11	Số: 11/2024/NQ-HĐQT	17/5/2024	Thống nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	100%
12	Số: 12/2024/NQ-HĐQT	24/5/2024	Thống nhất thông qua Kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
13	Số: 13/2024/NQ-HĐQT	04/6/2024	Thống nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua chủ trương Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả.	100%

**** Quyết định của HĐQT:***

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 05/QĐ-ĐCM	04/02/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
2	Số: 09/QĐ-ĐCM	05/01/2024	Quyết định về việc Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
3	Số: 63/QĐ-ĐCM	22/01/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
4	Số: 71/QĐ-ĐCM	23/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm,	100%

			dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
5	Số: 186/QĐ-ĐCM	07/3/2024	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2020- 2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025 - 2030	100%
6	Số: 294/QĐ-ĐCM	26/3/2024	Quyết định về việc Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
7	Số: 348/QĐ-ĐCM	29/3/2024	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
8	Số: 503/QĐ-ĐCM	24/4/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 517/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và các khoản có tính chất phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
10	Số: 518/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
11	Số: 519/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
12	Số: 520/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
13	Số: 521/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm định Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
14	Số: 541/QĐ-ĐCM	08/5/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024.	100%
15	Số: 628/QĐ-ĐCM	24/5/2024	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
16	Số: 676/QĐ-ĐCM	04/6/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
2	Ông Hoàng Kim An	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Đức Luận	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Kỹ sư địa chất

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Kim Dung	4/4	100%	100%	
2	Ông Hoàng Kim An	4/4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Luận	4/4	100%	100%	

Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2024 và hàng quý triển khai kế hoạch kiểm soát từng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.

- Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm.

- Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và quý I năm 2024; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2024; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các chuyên đề như: quản lý tài chính, công nợ, vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn, lao đông tiền lương, công tác tái cơ cấu...

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.

- Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Trong năm 6 tháng đầu năm 2024 Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 04 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024:

* Hội đồng Quản trị Công ty: Đánh giá chung HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành các Nghị quyết; Quyết định ban hành các quy chế, quyết định liên quan đến công tác tổ chức LĐTL, quy hoạch cán bộ, công tác tái cơ cấu hợp nhất các phòng, sắp xếp cán bộ; công tác thay đổi nhân sự HĐQT theo quyết định của TKV. Công tác tài chính, kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

- HĐQT công ty đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các quyền của TKV tại Công ty.

- Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại Công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

** Giám đốc công ty:

Đã thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ công ty.

- Giám đốc và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành về công tác giao khoán chi phí sản xuất, đơn giá tiền lương và các quy định về quản lý vật tư nội bộ, quản trị chi phí.. từng thời điểm, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với TKV theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát và các các bộ quản lý, phòng ban chuyên môn của Công ty được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả.

Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị nào bất thường của các Cổ đông về hoạt động quản trị và điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty và Người quản lý công ty

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Hà Minh Thọ	03/3/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm lại: 01/12/2023
2	Ông Phạm Văn Ngôn	09/9/1964	Kỹ sư cơ điện	Ngày bổ nhiệm lại: 01/01/2021
3	Ông Nguyễn Xuân Huệ	10/4/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm: 28/4/2020
4	Ông Trần Văn Tới	12/04/1983	Kỹ sư công nghệ khoan	Ngày bổ nhiệm: 06/6/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	27/9/1973	Cử nhân kế toán	Ngày bổ nhiệm lại: 01/7/2021

VI. Đào tạo về quản trị công *ty:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2024 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**Hội đồng quản trị**								
1	Vũ Văn Khẩn		Chủ tịch HĐQT	CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 12/8/2021	Phường Cẩm Thủy, thành phố	01/02/2020 và tái bổ			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	nhiệm 28/4/2021			
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HĐQT	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023			Người nội bộ
3	Phạm Văn Khảm		TV. HĐQT	CMND: 036076012638 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	28/4/2021			Người nội bộ
4	Đỗ Văn Trường	044C907413	TV. HĐQT Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách	CCCD:036076004391 Ngày cấp: 06/5/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh.	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
5	Phạm Văn Ngôn	044C090964	TV. HĐQT-Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
II	**Ban Kiểm soát**								
1	Lê Thị Kim Dung		TB. Kiểm soát	CCCD: 031172006143 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 2404, CC StarCity 23 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân-Hà Nội	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Hoàng Kim An	044C907074	TV. Ban kiểm soát, PP. TCNS Công ty	CCCD: 38066013074 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Luận		TV. Ban kiểm soát, Chủ nhiệm TTKNĐC	CCCD: 034079031029 Ngày cấp: 09/01/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
III	**Ban Điều hành**								
1	Hà Minh Thọ	044C907551	Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023			Người nội bộ
2	Phạm Văn Ngôn	044C090964	Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CCCD: 030074013017 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	28/4/2020			Người nội bộ
4	Trần Văn Tới		Phó giám đốc	CCCD: 038083043169 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	06/6/2023		Bổ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
IV	**Kế toán trưởng**								
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/7/2021			Người nội bộ
V	**Người phụ trách quản trị - Thư ký**								
1	Đỗ Minh Tiến	044C010206	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, PP.KHĐT	CCCD: 022076000679 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	02/6/2022			Người nội bộ
VI	**Công ty có liên quan**								
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	01/01/2016			Cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT,… thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
							Giao dịch	Số lượng (gói)	Tổng giá trị sau VAT(đ)	

I	**Dở dang năm 2023 chuyển sang**									
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 132/HĐ-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV ngày 28/9/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đo kiểm tra khối lượng mỏ năm 2023	01	13.366.438.518	
2	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 123/HĐ-ĐCM ngày 14/9/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lưu trữ tài liệu TD bằng PP Scan	01	762.679.299	
3	Cty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256 -062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 589/HĐ-ĐCM ngày 18/10/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	01	68.118.612.072	
4	Cty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256 -062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐUQ số 590/HĐ-ĐCM ngày 18/10/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ thi công HĐ.589	01	630.000.000	
II	**Ký hợp đồng năm 2024**									
1	Công ty CP Địa chất và Khoáng sản	Tổ chức có liên quan của người	ĐKKD: 300424948 Ngày cấp:	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, TP Hồ Chí	HĐ số 04/HĐ-ĐCM ngày 02/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày	Đo địa vật lý lỗ khoan (Karota), gia công và phân tích mẫu	01		

	- Vinacomin	nội bộ	22/9/2004 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh	Minh		16/8/2021				
2	Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256 -062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 74/HĐ-THL-ĐCM ngày 22/2/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập PA kỹ thuật và dự toán đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu mỏ Khe Chàm - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2024	01	16.588.195	
3	Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256 -062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 43/HĐ-THL-ĐCM ngày 26/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công và lập Báo cáo Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu mỏ Khe Chàm - Công ty than Hạ Long - TKV	01	732.833.266	
4	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKDN: 702053837, ngày cấp: 05/8/2020, nơi cấp: Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 3290 /HĐ-TCS-KH ngày 10/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp số 08-DC2024: Thành lập bản đồ chất lượng than năm 2024 thuộc Giấy phép khai thác số 280/GP-BTNMT ngày 07 tháng 08 năm 2023 mỏ than Cao Sơn - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	01	488.114.018	
5	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 54/HĐ-ĐCM ngày 28/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	In, xuất bản và nộp lưu trữ các Báo cáo, Đề án thăm dò do Công ty CP Địa chất mỏ - TKV thực hiện	01	407.435.336	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Kim Dung	Người nội bộ	6.800	0,063%	18.800	0,174%	Do mua CP
2	Đỗ Văn Trường	Người nội bộ	11.500	0,11%	10.000	0,09%	Do bán CP
3	Trần Văn Tới	Người nội bộ	0	0	1900	0,02%	Do mua CP
4	Hoàng Kim An	Người nội bộ	15.000	0,14%	4.600	0,04%	Do bán CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 5701438805 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Khẩn

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: MGC
Tên Công ty: Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Ngày chốt: 30/06/2024

STT	Mã Chứng Khoán g	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	MGC	**Vũ Văn Khẩn**		**Chủ tịch Hội đồng quản trị**		**CCCD**	**034068001414**	**12/08/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**			
1.01	MGC	Đồng Thị Nhuận			Mẹ đẻ	CCCD	034144000130	28/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.02	MGC	Nguyễn Thị Nhường			Vợ	CCCD	034166000926	23/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.03	MGC	Vũ Thanh Tùng			Con đẻ	CCCD	034092018925	08/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.04	MGC	Vũ Thanh Bình			Con đẻ	CCCD	022200011529	25/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.05	MGC	Hoàng Lưu Ly			Con dâu	CCCD	001192031977	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.06	MGC	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam			Ông Vũ Văn Khẩn là Người đại diện phần vốn	ĐKKD	5700100256	22/10/2014	Hà Nội	226 Lê Duẩn, Q Đống Đa, TP Hà Nội	**9.351.800**	**86,59%**	
1.07	MGC	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700526333	27/12/2004	Quảng Ninh	Số 170 Trần Phú, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.08	MGC	Công ty CP than Cao Sơn - TKV			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	702053837	05/08/2020	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.09	MGC	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV			Ông Vũ Văn Khẩn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700479769	20/02/2004	Quảng Ninh	Khu Công nghiệp Cái Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			
1.10	MGC	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí			Ông Vũ Văn Khẩn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700509426	14/09/2004	Quảng Ninh	Số 48A Trưng Vương, P. Trưng Vương, TP Uông Bí, Quảng Ninh			

2	MGC	**Hà Minh Thọ**	**044C907551**	**Thành viên HĐQT/Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc**		**CCCD**	**034074007352**	**28/06/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**	**9300**	**0,09%**	
2.01	MGC	Lưu Thị Lừ			Mẹ đẻ	CMND	150517578	26/12/2012	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.02	MGC	Hà Tô Văn			Bố vợ	CMND	100367311	16/08/1979	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh			
2.03	MGC	Vương Thị Đính			Mẹ vợ	CMND	100367252	02/03/2015	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.04	MGC	Hà Thị Thập			Vợ	CCCD	022177005155	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.05	MGC	Hà Xuân Bách			Con đẻ	CCCD	022204001624	13/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.06	MGC	Hà Phú Gia			Con đẻ	CCCD	022208000119	11/05/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.07	MGC	Hà Thị Dư			Chị ruột	CMND	152192234	23/01/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.08	MGC	Lương Xuân Bích			Anh rể	CMND	151181668	18/12/1992	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.09	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	151957439	14/09/2007	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.10	MGC	Lưu Xuân Á			Anh rể	CMND	150517779	16/10/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.11	MGC	Hà Thị Dôi			Chị ruột	CMND	150817375	30/06/2005	CA Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.12	MGC	Cao Văn Ngưu			Anh rể	CCCD	034064008010	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			

2.13	MGC	Hà Văn Vinh			Anh ruột	CCCD	034068003004	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng				
2.14	MGC	Đỗ Thị Liên			Chị dâu	CCCD	031175005301	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng				
2.15	MGC	Hà Văn Hưởng			Anh ruột	CMND	151116454	19/08/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình				
2.16	MGC	Hoàng Thị Bích Thủy			Chị dâu	CMND	151073245	19/08/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình				
2.17	MGC	Nguyễn Thị Hoạt			Chị dâu	CCCD	034163003549	24/10/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình				
3	MGC	**Phạm Văn Khảm**		**Thành viên Hội đồng Quản Trị**		**CCCD**	**036076012638**	**27/12/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**				
3.01	MGC	Phạm Thị Kháng			Mẹ đẻ	CMND	162573706	21/12/2012	CA tỉnh Nam Định	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định				
3.02	MGC	Nguyễn Đắc Sửu			Bố vợ	CCCD	001049003943	03/04/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
3.03	MGC	Lưu Thị Đám			Mẹ vợ	CCCD	001152007019	05/04/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
3.04	MGC	Nguyễn Thị Lưu Dung			Vợ	CCCD	022179000083	11/06/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
3.05	MGC	Phạm Minh Trang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				Còn nhỏ
3.06	MGC	Phạm Minh Khang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				Còn nhỏ
3.07	MGC	Phạm Thị Thảo			Em ruột	CMND	162400390	08/02/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội				
3.08	MGC	Nguyễn Văn Thuyết			Em rể	CMND	162404184	17/03/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội				
3.09	MGC	Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia			Ông Phạm Văn Khảm là Giám đốc	ĐKKD	404/Rep/2007	24/08/2007	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia				

3.10	MGC	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			Ông Phạm Văn Khảm là thành viên HĐQT, là Tổng Giám đốc	ĐKKD	Co.6365E/2009	22/12/2009	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
4	MGC	**Đỗ Văn Trường**	**044C907413**	**Thành viên Hội đồng Quản Trị**		**CCCD**	**036076004391**	**06/05/2017**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh**	**10.000**	**0,09%**	
4.01	MGC	Trần Thị Tình			Mẹ đẻ	CMND	160146529	27/04/1978	CA Hà Nam Ninh	xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.02	MGC	Vũ Hữu Tường			Bố vợ	CMND	100011340	11/04/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.03	MGC	Ngô Thị Nguyện			Mẹ vợ	CMND	164576945	11/04/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.04	MGC	Vũ Thị Phương Lan			Vợ	CMND	100729529	05/08/2011	CA Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.05	MGC	Đỗ Thị Hà Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.06	MGC	Đỗ Khánh Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.07	MGC	Đỗ Văn Chiến			Anh ruột	CMND	163287365	17/06/2011	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	036177005893	12/07/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.09	MGC	Đỗ Văn Định			Em ruột	CMND	162270203	28/05/2013	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
5	MGC	**Phạm Văn Ngôn**	**044C090964**	**Thành viên Hội đồng Quản Trị/Phó Giám đốc**		**CCCD**	**30064013923**	**09/05/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh**	**17.900**	**0,17%**	
5.01	MGC	Phạm Văn Ngữ			Bố đẻ.	Không có				Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
5.02	MGC	Phạm Thị Chu			Mẹ đẻ.	CMND	142710473	22/01/2009	CA Hải Dương	Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.03	MGC	Bùi Thanh Hải			Bố vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.04	MGC	Nguyễn Thị Kính			Mẹ vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.05	MGC	Bùi Thúy Nga	044C907704		Vợ.	CMND	100508192	03/03/2005	CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			

5.06	MGC	Phạm Tiến Đạt			Con ruột	CCCD	022093001320	30/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.07	MGC	Nguyễn Mai Diệu Quỳnh			Con dâu	CCCD	022195000776	21/09/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.08	MGC	Phạm Quỳnh Mai			Con ruột	CCCD	022305002111	26/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.09	MGC	Phạm Thị Lý			Em ruột	CMND	144311596	06/10/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.10	MGC	Trần Thanh Nghị			Em rể	CMND	141152076	09/04/2013	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.11	MGC	Phạm Thị Lụa			Em ruột	CMND	141311598	05/01/2013	CA Hải Dương	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.12	MGC	Nguyễn Hữu Hào			Em rể	CCCD	030064002367	01/06/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.13	MGC	Phạm Văn Sơn			Em ruột	CCCD	030071001543	04/08/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
5.14	MGC	Bùi Thị Hoàng Anh			Em dâu	CCCD	031174007444	20/09/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
6	MGC	**Lê Thị Kim Dung**		**Trưởng Ban kiểm soát**		CCCD	**031172006143**	**16/04/2021**	**Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**	**18.800**	**0,17%**	
6.01	MGC	Nguyễn Thu Phương			Con đẻ	CCCD	22198005130	27/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.02	MGC	Nguyễn Đăng Hưng			Con đẻ	CCCD	22204000335	16/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.03	MGC	Lê Quang Đại			Em ruột	CCCD	031173006876	27/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.04	MGC	Lê Tiến Quảng			Em ruột	CCCD	22078002050	26/4/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MGC	Vũ Thị Châu	044C907536		Em dâu	CCCD	22178001241	03/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MGC	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907032		Em dâu	CCCD	022183004529	11/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			

6.07	MGC	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	0300424948	22/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh			
6.08	MGC	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD	5702053837	05/08/2020	Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.09	MGC	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	100100632	05/11/2010	Hà Nội	Số 565, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
6.10	MGC	Công ty than Hạ Long - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	5700100256-062	04/05/2021	Quảng Ninh	Tổ 65, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam			
7	MGC	**Hoàng Kim An**	**044C907074**	**Thành viên Ban kiểm soát/Phụ trách Kiểm toán nội bộ**		**CCCD**	**038066013074**	**28/06/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh**	**4.600**	**0,04%**	
7.01	MGC	Đào Thị Phượng			Mẹ vợ	CCCD	022148000227	28/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.02	MGC	Nguyễn Thị Hải			Vợ	CMND	100600708	31/03/2001	CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.03	MGC	Hoàng Kim Anh			Con đẻ	CMND	101202417	02/07/2010	CA Quảng Ninh	Xã Yên Trung huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.04	MGC	Hoàng Trọng Nghĩa			Con đẻ	CCCD	022201005533	05/10/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.05	MGC	Nguyễn Văn Việt			Con rể	CMND	125230466	12/11/2015	CA Bắc Ninh	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.06	MGC	Hoàng Kim Khánh			Anh ruột	CCCD	038052003985	08/04/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.07	MGC	Nguyễn Thị Vĩnh			Chị dâu	CMND	170975193	11/04/1979	CA Thanh Hóa	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.08	MGC	Hoàng Thị Lan			Chị ruột	CCCD	038160008900	01/08/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.09	MGC	Nguyễn Văn Nhân			Anh rể	CCCD	038057003163	22/11/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			

7.10	MGC	Hoàng Thị Ninh			Chị ruột	CCCD	038162005088	14/06/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
8	MGC	**Nguyễn Đức Luận**		**Thành viên Ban kiểm soát**		**CCCD**	**034079031029**	**09/01/2022**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**	**3.290**	**0,03%**	
8.01	MGC	Phạm Thị Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	034141006616	19/09/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.02	MGC	Phạm Văn Quý			Bố vợ	CCCD	022055000662	25/09/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.03	MGC	Nguyễn Thị Vân			Mẹ vợ	CCCD	019162000130	25/09/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.04	MGC	Phạm Thị Thu Hương			Vợ	CCCD	019182000362	17/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.05	MGC	Nguyễn Bảo Phong			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.06	MGC	Nguyễn Anh Vũ			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.07	MGC	Nguyễn Đức Hải			Anh ruột	CMND	151331530	07/06/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.08	MGC	Phạm Thị Liên			Chị dâu	CMND	150096134	07/06/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.09	MGC	Nguyễn Thị Ngọc			Chị ruột	CCCD	034162002434	01/03/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.10	MGC	Trần Trọng Cử			Anh rể	CCCD	034060003784	15/12/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.11	MGC	Nguyễn Xuân Bằng			Anh ruột	Hộ chiếu	N1216600	07/05/2009	Minsk/Belarus	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
9	MGC	**Nguyễn Xuân Huệ**	**044C907210**	**Phó Giám đốc**		**CCCD**	**030074013017**	**25/06/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh**	**4.110**	**0,04%**	
9.01	MGC	Nguyễn Xuân Tiệp			Bố đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất

9.02	MGC	Nguyễn Thị Dậu			Mẹ đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
9.03	MGC	Nguyễn Văn Khanh			Bố vợ	CCCD	022053004353	09/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.04	MGC	Nguyễn Thị Mến Hồng			Mẹ vợ	CCCD	031155004652	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.05	MGC	Nguyễn Thị Hoa			Vợ	CCCD	022178004667	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.06	MGC	Nguyễn Ngọc Hoàng			Con đẻ	CCCD	022097008518	08/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.07	MGC	Nguyễn Hà My			Con đẻ	CCCD	022307004257	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.08	MGC	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ.	Không có				Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
9.09	MGC	Vũ Thị Diễm Quỳnh			Con dâu	CCCD	033198007782	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Thịnh Vạn, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên			
9.10	MGC	Nguyễn Xuân Trường			Em ruột	CCCD	030077009648	20/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			
9.11	MGC	Nguyễn Thị Dạo			Em ruột	CCCD	030180002436	28/06/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ kỳ, tỉnh Hải Dương			
9.12	MGC	Nguyễn Thị Viến			Em dâu	CCCD	030181010361	20/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			
9.13	MGC	Nguyễn Đình Hai			Em rể	CCCD	030077023321	02/04/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ kỳ, tỉnh Hải Dương			
10	MGC	**Trần Văn Tới**		**Phó Giám đốc**		**CCCD**	**038083043169**	**12/08/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**	**1.900**	**0,02%**	
10.01	MGC	Trần Thị Linh			Mẹ đẻ	CCCD	038144007822	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			

10.02	MGC	Vũ Thị Hồng Đức			Mẹ vợ	CCCD	022158000173	12/01/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
10.03	MGC	Vũ Thị Hồng Vinh	044C907449		Vợ	CCCD	022183000809	12/01/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.060	0,01%	
10.04	MGC	Trần Vũ Quỳnh Hương			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.05	MGC	Trần Hưng Thịnh			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.06	MGC	Trần Văn Tuấn			Anh ruột	CCCD	038071004875	15/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.07	MGC	Trần Văn Tiến			Anh ruột	CCCD	038081003567	16/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị ruột	CCCD	038176028115	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắc Lăk			
10.09	MGC	Trần Thị Thủy			Chị ruột	CCCD	038177023336	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.10	MGC	Nguyễn Thị Hợp			Chị dâu	CCCD	038173011185	15/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.11	MGC	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu	CCCD	038180002485	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
10.12	MGC	Phạm Xuân Hải			Anh rể	CCCD	038077024105	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắc Lăk			
10.13	MGC	Nguyễn Duy Mười			Anh rể	CCCD	038074002476	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
11	MGC	**Nguyễn Thị Hồng Lan**	**044C907042**	**Kế toán trưởng**		**CCCD**	**022173003085**	**10/08/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**	**3.700**	**0,03%**	

11.01	MGC	Nguyễn Đình Vây			Bố đẻ	CCCD	031036000476	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.02	MGC	Đàm Quang Dũng	044C907067		Chồng	CCCD	022063001981	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.03	MGC	Đàm Minh Trang			Con đẻ	CCCD	022196002341	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.04	MGC	Đàm Quang Duy			Con đẻ	CCCD	022205009458	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.05	MGC	Nguyễn Thị Xuân			Chị ruột	CCCD	022163001621	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.06	MGC	Nguyễn Đình Sang			Anh ruột	CCCD	022066004567	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.07	MGC	Nguyễn Thị Thu			Chị ruột	CCCD	022169000220	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.08	MGC	Nguyễn Đình Đông			Anh ruột	CCCD	022071008277	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.09	MGC	Lê Ngọc Vịnh			Anh rể	CCCD	001076027267	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12	MGC	**Đỗ Minh Tến**	**044C010206**	**Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/Thư ký công ty**		**CCCD**	**022076000679**	**20/08/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**	**1.950**	**0,02%**	
12.01	MGC	Đỗ Đăng Thiêm			Bố đẻ	CCCD	038040001979	14/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.02	MGC	Lê Thị Đê			Mẹ đẻ	CCCD	38149004006	14/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.03	MGC	Nguyễn Thế Nghĩa			Bố vợ	CCCD	042059005365	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh			
12.04	MGC	Phan Thị Mai			Mẹ vợ	CCCD	042162012601	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh			

12.05	MGC	Nguyễn Thị Chuyên	044C907449		Vợ	CCCD	042183000843	13/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	320	0,003%	
12.06	MGC	Đỗ Minh Thư			Con đẻ	CCCD	022303002980	02/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.07	MGC	Đỗ Thảo Đan Lê			Con đẻ	CCCD	022307000807	13/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.08	MGC	Đỗ Thảo Hà Lê			Con đẻ	CCCD	022307003482	15/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.09	MGC	Đỗ Xuân Nghiêm			Anh ruột	CCCD	038070003413	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.10	MGC	Đỗ Đăng Tú			Anh ruột	CCCD	038074000179	27/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.11	MGC	Đỗ Hải Thành			Em ruột	CCCD	022078034081	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Ecopark Văn Giang, Hưng Yên			
12.12	MGC	Phạm Thị Hạnh			Chị dâu	CCCD	022177009439	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.13	MGC	Đồng Thanh Huyền			Em dâu	CCCD	022178011879	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Ecopark Văn Giang, Hưng Yên			

NGƯỜI LẬP

Đỗ Minh Tiến

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV

Vũ Văn Khẩn

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	MGC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	87%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	16/04/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	25/03/2024
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK	16/04/2024
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK	16/04/2024
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần
17		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
26	Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	3
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	15
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có

33		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	Không
34		Số lượng TV BKS **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (*Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)* **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	
36	**Ban Kiểm soát**	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý *(Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)* **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	Hoàng Kim An - Phó phòng tổ chức nhân sự; Nguyễn Đức Luận - Chủ nhiệm Trung tâm khoáng nóng
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong **vòng 3 năm trước** khi được bầu vào BKS (Có/Không) **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát **(Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)**	4
42	**Vấn đề khác**	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GDCK hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện